

Số: 221/TTr-UBND

Krông Pa, ngày 18 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
5 năm giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương (lần 2)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 14

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

UBND huyện Krông Pa trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 14 cho ý kiến về nội dung báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

Căn cứ Quyết định 32/QĐ-UBND ngày 29/1/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về việc quyết định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở quy định về nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2016-2020 và nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư cho các cấp giai đoạn 2016-2020; căn cứ số vốn phân cấp hàng năm của tỉnh, UBND huyện đã thực hiện phân bổ các nhiệm vụ chi theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo phân bổ là **193.637.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba tỷ, sáu trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp: 88.000.000.000 đồng.
- Nguồn tiền sử dụng đất: 32.050.000.000 đồng.
- Nguồn kết dư ngân sách: 73.587.000.000 đồng.

Việc thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công đã hạn chế tối đa việc nợ đọng XDCB, các dự án được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hạn chế việc đầu tư dàn trải, không theo quy hoạch, kế hoạch.

Vai trò, trách nhiệm của các cấp ngân sách, các chủ đầu tư được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, tạo sự chủ động trong việc thực hiện các dự án nhất là về nguồn vốn, tiến độ thực hiện cho dự án.

Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn như:

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư hằng năm thấp, trong khi đó ngân sách huyện hạn hẹp, nên không đủ vốn để đầu tư các công trình mang tính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất đối với các xã hằng năm rất thấp (*có xã không có, có xã phải để kết dư qua các năm*) nên thực hiện không đúng theo kế hoạch (UBND các xã không lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm, mà chỉ lập và phê duyệt chủ trương đầu tư khi có vốn). Nguyên nhân phức thuộc và tình hình giá đất của từng địa phương và các yếu tố khác, nên các dự án sau khi lập kế hoạch đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư thì không có vốn để triển khai thực hiện.

2. Mục tiêu lập kế hoạch đầu tư công: Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện Krông Pa lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025; thực hiện các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025; thực hiện các kế hoạch, quy hoạch đã được duyệt.

3. Về cơ cấu nguồn vốn:

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021. Kế hoạch vốn đầu tư công 5 năm, giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương của huyện như sau:

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư, theo nghị quyết tỉnh phân bổ dự kiến giai đoạn 2021-2025 là: 132.055.000.000 đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện: Dựa trên tình hình giá đất, công tác quy hoạch sử dụng đất trong những năm qua, UBND huyện dự kiến nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất trong giai đoạn 2021-2025 là: 50.000.000 đồng.

- Nguồn tiết kiệm chi, tăng thu: trên cơ sở vốn tiết kiệm chi, tăng thu trong giai đoạn 2016-2020, UBND huyện dự kiến nguồn tiết kiệm chi, tăng thu dành cho đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 là: 25.000.000.000 đồng.

4. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025, phân chia nguồn vốn đầu tư theo lĩnh vực, ngành:

Trên cơ sở về cơ cấu về nguồn vốn, tổng vốn ngân sách địa phương cho kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 là: **207.055.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ bảy tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn).**

Phân loại chi tiết theo ngành, lĩnh vực đầu tư:

- Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 28.400 triệu đồng (*Vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư 100%*).

- Các hoạt động kinh tế: 81.138 triệu đồng (*trong đó: Vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư 79,68%; Tiết kiệm chi, tăng thu ngân sách huyện 17,86%; Tiền sử dụng đất 2,46%*), được bố trí cho các lĩnh vực sau:

- + Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, và thủy sản: 5.342 triệu đồng;
- + Giao thông: 64.341 triệu đồng;
- + Nước sinh hoạt: 3.500 triệu đồng;
- + Công viên cây xanh: 5.000 triệu đồng;
- Các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước: 39.500 triệu đồng (trong đó: vốn tỉnh phân cấp 73,42%; Tiết kiệm chi, tăng thu ngân sách huyện 26,58%).
- Văn hóa, thể dục – thể thao: 9.972 triệu đồng (vốn tỉnh phân cấp 100%);
- Quốc phòng: 6.000 triệu đồng (Tiền sử dụng đất 100%);
- Bảo vệ môi trường: 7.400 triệu đồng (Tiền sử dụng đất 100%);
- Các hoạt động khác (Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí khác): 34.600 triệu đồng (Tiền sử dụng đất 100%).

5. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn:

- Bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4, Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có).
- Bố trí vốn để thu hồi số vốn ứng trước nguồn NSTW, ngân sách tỉnh (nếu có).
- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.
- Bố trí đủ vốn NSNN năm 2021 cho các dự án hoàn thành trong năm 2021 để phát huy hiệu quả đầu tư; các dự án bố trí vốn quá thời gian quy định của giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 phải tập trung bố trí vốn hoàn thành trong năm 2021.
- Bố trí vốn các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 theo tiến độ đồng thời bảo đảm thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 52 của Luật Đầu tư công (các dự án nhóm A không quá 6 năm, nhóm B không quá 4 năm và nhóm C không quá 3 năm).
- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ, được chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2016-2020, dự án xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh, các dự án thuộc lĩnh vực: giao thông có tính chất kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, quốc phòng, an ninh, dự án cấp bách, phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, ...

6. Danh mục kế hoạch đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021-2025: chi tiết như biểu đính kèm.

7. Giải pháp thực hiện:

- Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, các chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn trên cơ sở nhiệm vụ, chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện việc quản lý đầu tư theo phân cấp. Tập trung hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư các công trình giai đoạn 5

năm 2021-2025 theo quy định để trình HĐND các cấp phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi triển khai thực hiện.

- Các dự án được bố trí từ nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý, chỉ được thực hiện đầu tư khi được đồng ý về khả năng cân đối vốn và có quyết định giao vốn.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá quyền sử dụng đất để đáp ứng nhu cầu đầu tư của giai đoạn 5 năm 2021-2025.

- Huy động các nguồn lực từ nhân dân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để thực hiện việc đầu tư xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQVN cấp xã, thị trấn trong công tác thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng công trình.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án được bố trí vốn trong giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện xây dựng công trình.

Trên đây là nội dung báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh, bổ sung phù hợp với các quy định; UBND huyện Krông Pa trình HĐND huyện khóa XI, kỳ họp thứ 14 xem xét, cho ý kiến. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội;
- Các Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các đồng chí Ủy viên UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND;
- Lưu VT-UB;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Thảo

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 221 /TTr-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Krông Pa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu		Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
	TỔNG CỘNG					214.555	207.055	0	0	207.055	4.580	202.475	0	0	
A	VỐN TỈNH PHÂN CẤP CHO HUYỆN ĐẦU TƯ					132.055	132.055	0	0	132.055	3.284	128.771	0	0	
I	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					28.400	28.400	0	0	28.400	711	27.689	0	0	
	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</i>														
1	Trường Mầm non Bán Trú, thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	Nhà học + phòng làm việc, trang thiết bị và một số hạng mục phụ	2021		8.000	8.000			8.000	200	7.800			
2	Trường THCS Kpã Klong	Xã Chư Ngọc	Nhà học 6 phòng (phòng chức năng, phòng học bộ môn), trang thiết bị và các hạng khác	2021		4.000	4.000			4.000	100	3.900			
3	Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	Nhà học 6 phòng, trang thiết bị dạy và hạng mục phụ khác	2022		4.500	4.500			4.500	113	4.387			
4	Trường THCS Lê Quý Đôn	Xã Ia Rsuom	Nhà học 08 phòng (4 phòng bộ môn, 02 phòng học, 02 phòng chức năng) và các hạng mục khác	2023		4.200	4.200			4.200	105	4.095			
5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xã Phú Cần	Xã Phú Cần	Nhà học 04 phòng bộ môn và 02 phòng học chức năng; và các hạng mục phụ	2023		4.500	4.500			4.500	113	4.387			
6	Trường Mẫu giáo xã Phú Cần	xã Phú Cần	Nhà học 04 phòng trang thiết bị và các hạng mục phụ	2024		3.200	3.200			3.200	80	3.120			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu		Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó: NSDP		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
II	Các hoạt động kinh tế					64.683	64.683	0	0	64.683	1.599	63.084	0	0	
II.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi					5.342	5.342	0	0	5.342	114	5.228	0	0	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao xã Phú Cần và xã Ia Mlah	Xã Phú Cần	Hệ thống cơ sở hạ tầng	2022-2023		5.342	5.342			5.342	114	5.228			
II.2	Giao thông					55.841	55.841	0	0	55.841	1.398	54.443	0	0	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đầu tư hệ thống thoát nước, bó vỉa, vỉa hè đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Trần Phú đến Nay Der)	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2021		9.990	9.990			9.990	250	9.740			
2	Đường vào thao trường huấn luyện của huyện	Phú Túc - Phú Cần	L=1.324m, Bn = 5m; Bm = 3,5m bê tông xi măng đá 20x40, VXM#250, dày 18cm	2021		2.200	2.200			2.200	55	2.145			
3	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpă Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Tự, Bể Văn Dân, Kpă Tít, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 1 đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè hoàn chỉnh đường Kpă Tít, đường Thống Nhất	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2021-2022		6.470	6.470			6.470	162	6.308			
4	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Trần Phú (Đoạn Hai Bà Trưng - Quang Trung)	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2022-2023		5.800	5.800			5.800	145	5.655			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP			
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó			
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
5	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpã Klong, Anh Hùng Núp, Ngô Gia Tự, Bế Văn Đàn, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 2 đầu tư hoàn chỉnh đường Nguyễn Thị Minh Khai - Anh Hùng Núp- Lê Hồng Phong	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2023-2024		6.100	6.100			6.100	153	5.947				
6	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Quang Trung	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2023-2024		6.100	6.100			6.100	153	5.947				
7	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Thanh Niên + Lý Tự Trọng	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2024		2.000	2.000			2.000	50	1.950				
8	Đầu tư nâng cấp, cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn Quang Trung - Nguyễn Bỉnh)	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2024		5.500	5.500			5.500	138	5.362				
9	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpã Klong, Anh Hùng Núp, Ngô Gia Tự, Bế Văn Đàn, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 3 đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường còn lại	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2025		3.000	3.000			3.000	75	2.925				
10	Đường vào buôn Ia Sóa, xã Krông Năng	Xã Ia Dréh	L = 330m; mặt đường BTXM đá 20x40, VXM#250, dày 18cm	2025		1.000	1.000			1.000	25	975				
11	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ Hai Bà Trưng đến Cách Mạng)	thị trấn Phú Túc	L=674, Bn=9m, Bm=7m, mặt đường BTXM, bó vỉa đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây xanh và công trình thoát nước	2024-2025		7.681	7.681			7.681	192	7.489				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu		Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
II.3	Nước sinh hoạt					3.500	3.500	0	0	3.500	87	3.413	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Bổ sung đầu tư nâng cấp khu xử lý và mạng đường ống nước sinh hoạt Ia Mlah - Đất Bằng	Xã Ia Mlah, xã Đất Bằng	Đầu tư bổ sung, nâng cấp một số hạng mục hệ thống nước sinh hoạt Ia Mlah-Đất Bằng	2025		3.500	3.500			3.500	87	3.413			
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước					29.000	29.000	0	0	29.000	724	28.276	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Trụ sở xã Ia Rsum huyện Krông Pa	xã Ia Rsum	Cải tạo lại nhà làm việc cũ, xây bổ sung kết nối nhà làm việc 02 tầng, và các hạng mục phụ khác.	2022		3.500	3.500			3.500	87	3.413			
2	Trụ sở xã Chư Rcăm huyện Krông Pa	xã Chư Rcăm	Xây mới nhà làm việc 02 tầng, sửa chữa lại nhà làm việc các phòng ban và các hạng mục phụ khác.	2022		6.500	6.500			6.500	162	6.338			
3	Trụ sở xã Chư Gu, huyện Krông Pa-Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc và hội trường và các hạng mục phụ	Xã Chư Gu	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc và hội trường	2022		1.700	1.700			1.700	43	1.657			
4	Trụ sở xã Ia Rmok	Xã Ia Rmok	Xây mới nhà làm việc 02 tầng, sửa chữa lại nhà làm việc các phòng ban và các hạng mục phụ khác.	2023		6.500	6.500			6.500	162	6.338			
5	Trụ sở xã Chư Ngọc	Xã Chư Ngọc	Sửa chữa, cải tạo lại nhà làm việc 2 tầng và Nhà làm việc các đoàn thể	2024		1.200	1.200			1.200	30	1.170			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu		Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
6	Trụ sở xã Đất Bằng huyện Krông Pa	xã Đất Bằng	Cải tạo lại nhà làm việc cũ, xây bổ sung kết nối nhà làm việc 02 tầng, và các hạng mục phụ khác.	2025		4.800	4.800			4.800	120	4.680			
7	Trụ sở xã Ia Rsai huyện Krông Pa	Xã Ia Rsai	Cải tạo lại nhà làm việc cũ, xây mới bổ sung kết nối nhà làm việc 02 tầng, và các hạng mục phụ khác.	2025		4.800	4.800			4.800	120	4.680			
IV	Văn hóa, thể dục- thể thao					9.972	9.972	0	0	9.972	250	9.722	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Krông Pa-Hạng mục: Nhà thi đấu đa năng và các hạng mục khác	TT Phú Túc	Nhà thi đấu đa năng và các hạng mục phụ khác	2024-2025		9.972	9.972			9.972	250	9.722			
B	TIẾT KIỆM CHI, TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN					25.000	25.000	0	0	25.000	627	24.373	0	0	
I	Các hoạt động kinh tế					14.500	14.500	0	0	14.500	364	14.136	0	0	
I.1	Quy hoạch					3.000	3.000	0	0	3.000	76	2.924	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu lâm viên (Khu vực phi trường cũ)	TT Phú Túc	Tổng diện tích 13Ha	2021		500	500			500	13	487			
2	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư TDP6; TDP8	TT Phú Túc	30Ha	2023		1.500	1.500			1.500	38	1.462			
3	Lập quy hoạch chi tiết Khu sinh thái Hồ Phú Cần	Xã Phú Cần	10,7Ha	2025		1.000	1.000			1.000	25	975			
I.2	Giao thông					6.500	6.500	0	0	6.500	163	6.337	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đường giao thông đoạn từ cầu Buôn Luk đến QL 25	Xã Phú Cần	Bn =6m, Bm = 3,5m, đường BTXM	2021		2.000	2.000			2.000	50	1.950			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP				Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
2	Hệ thống điện chiếu sáng các xã và thị trấn	huyện Krông Pa	Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng cho các xã và thị trấn	2022-2023		4.500	4.500			4.500	113	4.387			
I.3	Công viên, cây xanh					5.000	5.000	0	0	5.000	125	4.875	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đầu tư chỉnh trang khu lâm viên của huyện (Khu vực phi trường cũ)	TT Phú Túc	Khu lâm viên diện tích 13 Ha (Khu vực phi trường cũ)	2021-2022		5.000	5.000			5.000	125	4.875			
II	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước					10.500	10.500	0	0	10.500	263	10.237	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện-Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà 02 tầng+hội trường và các hạng mục phụ	TT Phú Túc	Cải tạo sửa chữa	2021		1.500	1.500			1.500	38	1.462			
2	Hội trường huyện ủy	TT Phú Túc	Hội trường 250 chỗ ngồi và các hạng mục phụ, trang thiết bị hội trường	2024-2025		9.000	9.000			9.000	225	8.775			
C	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					57.500	50.000	0	0	50.000	669	49.331	0	0	
C.1	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí khác			2021-2025		15.000	15.000			15.000		15.000			
C.2	Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính			2021-2025		3.500	3.500			3.500		3.500			
C.3	Tiền sử dụng đất còn lại cho đầu tư					39.000	31.500	0	0	31.500	669	30.831	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
I	Quốc phòng					13.500	6.000	0	0	6.000	150	5.850	0	0	
1	Đổi ứng đầu tư xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện của BCH QS huyện	Xã Phú Cần	Diện tích 17,9 ha	2022-2023		13.500	6.000			6.000	150	5.850			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
II	Bảo vệ môi trường					7.400	7.400	0	0	7.400	185	7.215	0	0	
1	Bồi thường mở rộng bãi rác Phú Cần	Xã Phú Cần	Diện tích 25ha	2024-2024		7.400	7.400			7.400	185	7.215			
III	Các hoạt động kinh tế					18.100	18.100	0	0	18.100	334	17.766	0	0	
III.1	Giao thông					2.000	2.000	0	0	2.000	50	1.950	0	0	
1	Đường giao thông vào KSX từ thôn Điểm 9 đến đập dâng Uar	Xã Uar	Bn = 6m; Bm = 3,5m, mặt đường BTXM, công trình thoát nước	2025		2.000	2.000			2.000	50	1.950			
IV	Khác					16.100	16.100	0	0	16.100	284	15.816	0	0	
1	Bồi thường mở rộng Trụ sở xã Ia Rmok và các công trình giao thông nội thị trấn Phú Túc.	TT Phú Túc, Xã Ia Rmok	Mở rộng để đầu tư vỉa hè, hồ trồng cây các tuyến đường nội thị; Mở rộng diện tích 3.000m2	2021-2022		4.574	4.574			4.574	114	4.460			
2	Đo đạc cấp mới GCN QSD đất khu chưa có bản đồ đo đạc	Xã Ia Rsum, Đất Bằng; Ia Rmok; Chư Drăng		2021-2022		6.785	6.785			6.785	170	6.615			
3	Kinh phí phân cấp cho xã đầu tư + kinh phí Bồi thường, GPMB các công trình xây dựng trên địa bàn huyện	Huyện Krông Pa		2023-2025		4.741	4.741			4.741		4.741			

Số: /NQ-HĐND

Krông Pa, ngày tháng 12 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025
(lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa về cho ý kiến danh mục đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn: tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư, tiền sử dụng đất và vốn kết dư ngân sách huyện;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng Nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 (lần 2) trên địa bàn huyện như sau:

1. Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 207.055 triệu đồng.

- Nguồn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 132.055 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 50.000 triệu đồng.
- Tiết kiệm chi, tăng thu ngân sách huyện: 25.000 triệu đồng.

2. Tổng kế hoạch thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 207.055 triệu đồng.

- Đầu tư lĩnh vực Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 28.400 triệu đồng.

- Đầu tư cho các hoạt động kinh tế: 81.138 triệu đồng, trong đó:

+ Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, và thủy sản: 5.342 triệu đồng;

+ Giao thông: 64.341 triệu đồng;

+ Nước sinh hoạt: 3.500 triệu đồng;

- + Công viên cây xanh: 5.000 triệu đồng;
- Đầu tư cho các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước: 39.500 triệu đồng.
- Đầu tư cho lĩnh vực Văn hóa, thể dục – thể thao: 9.972 triệu đồng.
- Đầu tư cho lĩnh vực Quốc phòng: 6.000 triệu đồng .
- Đầu tư cho lĩnh vực Bảo vệ môi trường: 7.400 triệu đồng .
- Đầu tư cho các hoạt động khác (Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí khác): 34.600 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, các chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn trên cơ sở nhiệm vụ, chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện việc quản lý đầu tư theo phân cấp. Tập trung hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư các công trình giai đoạn 5 năm 2021-2025 theo quy định đề trình HĐND các cấp phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi triển khai thực hiện.

- Các dự án được bố trí từ nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý, chỉ được thực hiện đầu tư khi được đồng ý về khả năng cân đối vốn và có quyết định giao vốn.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá quyền sử dụng đất để đáp ứng nhu cầu đầu tư của giai đoạn 5 năm 2021-2025.

- Huy động các nguồn lực từ nhân dân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để thực hiện việc đầu tư xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQVN cấp xã, thị trấn trong công tác thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng công trình.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án được bố trí vốn trong giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện xây dựng công trình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư Pháp;
- TT.Huyện ủy; TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN-Đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Văn phòng HĐND-UBND;
- TT. HĐND 14 xã, thị trấn;
- Lưu TH-HĐ; VT.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện Krông Pa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu		Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
	TỔNG CỘNG					214.555	207.055	0	0	207.055	4.580	202.475	0	0	
A	VỐN TỈNH PHÂN CẤP CHO HUYỆN ĐẦU TƯ					132.055	132.055	0	0	132.055	3.284	128.771	0	0	
I	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					28.400	28.400	0	0	28.400	711	27.689	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Trường Mầm non Bán Trú, thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	Nhà học + phòng làm việc, trang thiết bị và một số hạng mục phụ	2021		8.000	8.000			8.000	200	7.800			
2	Trường THCS Kpă Klong	Xã Chư Ngọc	Nhà học 6 phòng (phòng chức năng, phòng học bộ môn), trang thiết bị và các hạng khác	2021		4.000	4.000			4.000	100	3.900			
3	Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	Nhà học 6 phòng, trang thiết bị dạy và hạng mục phụ khác	2022		4.500	4.500			4.500	113	4.387			
4	Trường THCS Lê Quý Đôn	Xã Ia Rsum	Nhà học 08 phòng (4 phòng bộ môn, 02 phòng học, 02 phòng chức năng) và các hạng mục khác	2023		4.200	4.200			4.200	105	4.095			
5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xã Phú Cần	Xã Phú Cần	Nhà học 04 phòng bộ môn và 02 phòng học chức năng; và các hạng mục phụ	2023		4.500	4.500			4.500	113	4.387			
6	Trường Mẫu giáo xã Phú Cần	xã Phú Cần	Nhà học 04 phòng trang thiết bị và các hạng mục phụ	2024		3.200	3.200			3.200	80	3.120			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu		Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó:		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
II	Các hoạt động kinh tế					64.683	64.683	0	0	64.683	1.599	63.084	0	0	
II.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi					5.342	5.342	0	0	5.342	114	5.228	0	0	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao xã Phú Cần và xã Ia Mlah	Xã Phú Cần	Hệ thống cơ sở hạ tầng	2022-2023		5.342	5.342			5.342	114	5.228			
II.2	Giao thông					55.841	55.841	0	0	55.841	1.398	54.443	0	0	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đầu tư hệ thống thoát nước, bó vỉa, vỉa hè đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Trần Phú đến Nay Der)	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2021		9.990	9.990			9.990	250	9.740			
2	Đường vào thao trường huấn luyện của huyện	Phú Túc - Phú Cần	L=1.324m, Bn = 5m; Bm = 3,5m bê tông xi măng đá 20x40, VXM#250, dày 18cm	2021		2.200	2.200			2.200	55	2.145			
3	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpă Klơng, Anh Hùng Núp, Ngó Gia Tự, Bế Văn Đàn, Kpă Tít, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 1 đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè hoàn chỉnh đường Kpă Tít, đường Thống Nhất	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2021-2022		6.470	6.470			6.470	162	6.308			
4	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Trần Phú (Đoạn Hai Bà Trưng - Quang Trung)	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2022-2023		5.800	5.800			5.800	145	5.655			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP			
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó			
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
5	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpã Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Tự, Bế Văn Đàn, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 2 đầu tư hoàn chỉnh đường Nguyễn Thị Minh Khai - Anh Hùng Núp- Lê Hồng Phong	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2023-2024		6.100	6.100			6.100	153	5.947				
6	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Quang Trung	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2023-2024		6.100	6.100			6.100	153	5.947				
7	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Thanh Niên + Lý Tự Trọng	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2024		2.000	2.000			2.000	50	1.950				
8	Đầu tư nâng cấp, cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn Quang Trung - Nguyễn Bính)	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2024		5.500	5.500			5.500	138	5.362				
9	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpã Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Tự, Bế Văn Đàn, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 3 đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường còn lại	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2025		3.000	3.000			3.000	75	2.925				
10	Đường vào buôn Ia Sóa, xã Krông Năng	Xã Ia Dréh	L = 330m; mặt đường BTXM đá 20x40, VXM#250, dày 18cm	2025		1.000	1.000			1.000	25	975				
11	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ Hai Bà Trưng đến Cách Mạng)	thị trấn Phú Túc	L=674, Bn=9m, Bm=7m, mặt đường BTXM, bó vỉa đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây xanh và công trình thoát nước	2024-2025		7.681	7.681			7.681	192	7.489				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP			
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						Trong đó			
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
II.3	Nước sinh hoạt					3.500	3.500	0	0	3.500	87	3.413	0	0		
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025															
1	Bổ sung đầu tư nâng cấp khu xử lý và mạng đường ống nước sinh hoạt Ia Mlah - Đất Bằng	Xã Ia Mlah, xã Đất Bằng	Đầu tư bổ sung, nâng cấp một số hạng mục hệ thống nước sinh hoạt Ia Mlah-Đất Bằng	2025		3.500	3.500			3.500	87	3.413				
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước					29.000	29.000	0	0	29.000	724	28.276	0	0		
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025															
1	Trụ sở xã Ia Rsuom huyện Krông Pa	xã Ia Rsuom	Cải tạo lại nhà làm việc cũ, xây bổ sung kết nối nhà làm việc 02 tầng, và các hạng mục phụ khác.	2022		3.500	3.500			3.500	87	3.413				
2	Trụ sở xã Chư Rcăm huyện Krông Pa	xã Chư Rcăm	Xây mới nhà làm việc 02 tầng, sửa chữa lại nhà làm việc các phòng ban và các hạng mục phụ khác.	2022		6.500	6.500			6.500	162	6.338				
3	Trụ sở xã Chư Gu, huyện Krông Pa-Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc và hội trường và các hạng mục phụ	Xã Chư Gu	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc và hội trường	2022		1.700	1.700			1.700	43	1.657				
4	Trụ sở xã Ia Rmok	Xã Ia Rmok	Xây mới nhà làm việc 02 tầng, sửa chữa lại nhà làm việc các phòng ban và các hạng mục phụ khác.	2023		6.500	6.500			6.500	162	6.338				
5	Trụ sở xã Chư Ngọc	Xã Chư Ngọc	Sửa chữa, cải tạo lại nhà làm việc 2 tầng và Nhà làm việc các đoàn thể	2024		1.200	1.200			1.200	30	1.170				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP				Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
6	Trụ sở xã Đất Bằng huyện Krông Pa	xã Đất Bằng	Cải tạo lại nhà làm việc cũ, xây bổ sung kết nối nhà làm việc 02 tầng, và các hạng mục phụ khác.	2025		4.800	4.800			4.800	120	4.680			
7	Trụ sở xã Ia Rсай huyện Krông Pa	Xã Ia Rсай	Cải tạo lại nhà làm việc cũ, xây mới bổ sung kết nối nhà làm việc 02 tầng, và các hạng mục phụ khác.	2025		4.800	4.800			4.800	120	4.680			
IV	Văn hóa, thể dục- thể thao					9.972	9.972	0	0	9.972	250	9.722	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Krông Pa-Hạng mục: Nhà thi đấu đa năng và các hạng mục khác	TT Phú Túc	Nhà thi đấu đa năng và các hạng mục phụ khác	2024-2025		9.972	9.972			9.972	250	9.722			
B	TIẾT KIỆM CHI, TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN					25.000	25.000	0	0	25.000	627	24.373	0	0	
I	Các hoạt động kinh tế					14.500	14.500	0	0	14.500	364	14.136	0	0	
I.1	Quy hoạch					3.000	3.000	0	0	3.000	76	2.924	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu lâm viên (Khu vực phi trường cũ)	TT Phú Túc	Tổng diện tích 13Ha	2021		500	500			500	13	487			
2	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư TDP6; TDP8	TT Phú Túc	30Ha	2023		1.500	1.500			1.500	38	1.462			
3	Lập quy hoạch chi tiết Khu sinh thái Hồ Phú Cần	Xã Phú Cần	10,7Ha	2025		1.000	1.000			1.000	25	975			
I.2	Giao thông					6.500	6.500	0	0	6.500	163	6.337	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đường giao thông đoạn từ cầu Buôn Luk đến QL 25	Xã Phú Cần	Bn =6m, Bm = 3,5m, đường BTXM	2021		2.000	2.000			2.000	50	1.950			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP				Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	Trong đó: NSDP		
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB	
2	Hệ thống điện chiếu sáng các xã và thị trấn	huyện Krông Pa	Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng cho các xã và thị trấn	2022-2023		4.500	4.500			4.500	113	4.387			
I.3	Công viên, cây xanh					5.000	5.000	0	0	5.000	125	4.875	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Đầu tư chỉnh trang khu lâm viên của huyện (Khu vực phi trường cũ)	TT Phú Túc	Khu lâm viên diện tích 13 Ha (Khu vực phi trường cũ)	2021-2022		5.000	5.000			5.000	125	4.875			
II	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước					10.500	10.500	0	0	10.500	263	10.237	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
1	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện-Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà 02 tầng+hội trường và các hạng mục phụ	TT Phú Túc	Cải tạo sửa chữa	2021		1.500	1.500			1.500	38	1.462			
2	Hội trường huyện ủy	TT Phú Túc	Hội trường 250 chỗ ngồi và các hạng mục phụ, trang thiết bị hội trường	2024-2025		9.000	9.000			9.000	225	8.775			
C	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					57.500	50.000	0	0	50.000	669	49.331	0	0	
C.1	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí khác			2021-2025		15.000	15.000			15.000		15.000			
C.2	Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính			2021-2025		3.500	3.500			3.500		3.500			
C.3	Tiền sử dụng đất còn lại cho đầu tư					39.000	31.500	0	0	31.500	669	30.831	0	0	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025														
I	Quốc phòng					13.500	6.000	0	0	6.000	150	5.850	0	0	
1	Đối ứng đầu tư xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện của BCH QS huyện	Xã Phú Cản	Diện tích 17,9 ha	2022-2023		13.500	6.000			6.000	150	5.850			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu		Lũy kế số vốn dự kiến phân bổ từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP				
													Trong đó: NSDP		
													Trong đó: vốn NSDP		Chuẩn bị đầu tư
II	Bảo vệ môi trường					7.400	7.400	0	0	7.400	185	7.215	0	0	
1	Bồi thường mở rộng bãi rác Phú Cần	Xã Phú Cần	Diện tích 25ha	2024-2024		7.400	7.400			7.400	185	7.215			
III	Các hoạt động kinh tế					18.100	18.100	0	0	18.100	334	17.766	0	0	
III.1	Giao thông					2.000	2.000	0	0	2.000	50	1.950	0	0	
1	Đường giao thông vào KSX từ thôn Điểm 9 đến đập dâng Uar	Xã Uar	Bn = 6m; Bm = 3,5m, mặt đường BTXM, công trình thoát nước	2025		2.000	2.000			2.000	50	1.950			
IV	Khác					16.100	16.100	0	0	16.100	284	15.816	0	0	
1	Bồi thường mở rộng Trụ sở xã Ia Rmok và các công trình giao thông nội thị thị trấn Phú Túc.	TT Phú Túc, Xã Ia Rmok	Mở rộng để đầu tư vỉa hè, hồ trồng cây các tuyến đường nội thị; Mở rộng diện tích 3.000m2	2021-2022		4.574	4.574			4.574	114	4.460			
2	Đo đạc cấp mới GCN QSD đất khu chưa có bản đồ đo đạc	Xã Ia Rsuom, Đất Bằng; Ia Rmok; Chư Drăng		2021-2022		6.785	6.785			6.785	170	6.615			
3	Kinh phí phân cấp cho xã đầu tư + kinh phí Bồi thường, GPMB các công trình xây dựng trên địa bàn huyện	Huyện Krông Pa		2023-2025		4.741	4.741			4.741		4.741			